

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/DS-ST
ngày 30/12/2022

*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Giáp Văn Cương và ông Nông Vĩnh Nam

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký TAND huyện Quảng Hòa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 30/12/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 23/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-DS ngày 06/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Đàm Văn T**

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Bị đơn:* **Tô Quang C**

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Đặng Thị K**

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Lý Thị N

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng

+ Hà Thị N

Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn U, huyện Q, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Tô Quang B

+ Tô Quang Q

+ Trương Xuân Q

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Đàm Văn T trình bày: Tôi yêu cầu anh Tô Quang C phải trả cho tôi số tiền 230 triệu đồng theo giấy vay nợ được ký ngày 25/4/2021 cùng lãi suất chậm trả tính theo lãi suất ngân hàng nhà nước kể từ ngày 25/4/2021 đến thời điểm mở phiên tòa xét xử.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Tô Quang C trình bày: Tôi được công nhận vay của anh Đàm Văn T số tiền là 230 triệu đồng theo giấy vay tiền ký ngày 25/4/2021 nhằm mua trâu bò để bán nhưng do dịch Covid - 19 không xuất trâu bò sang Trung Quốc được nên chưa có tiền để trả, khoản vay này là riêng của tôi, không liên quan đến gia đình, tôi sẽ có trách nhiệm trả nợ cho anh T.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị K trình bày: Tôi là vợ anh Tô Quang C, nhưng đã sống ly thân, do anh C nghiện ma túy, thường xuyên bỏ nhà đi đâu làm gì tôi không biết, nay tôi mới biết anh C vay tiền của anh T, khoản vay này là của riêng anh C, không phục vụ cho gia đình, tôi không biết anh C vay để làm gì, do đó anh C tự trả nợ cho anh T, gia đình không liên quan.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đặng Thị K có giao nộp cho Tòa án ý kiến của Tô Quang B (là bố đẻ Tô Quang C), Tô Quang Q (là em trai ruột của Tô Quang C), Trương Xuân Q (là hàng xóm láng giềng của Tô Quang C, những người này đều khai: Anh C và chị K đã sống ly thân, anh C đi đâu làm gì gia đình không biết, nay anh C nợ tiền ai thì anh C tự trả không liên quan đến gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập bà Lý Thị N, bà N khai: Vào ngày 25/4/2021 tôi được ký làm chứng vào giấy vay tiền được lập giữa anh Đàm Văn T và anh Tô Quang C với số tiền là 230 triệu đồng tại quán trà đá của tôi, hẹn sau 02 đến 03 ngày thì trả, lúc đó không có mặt chị K (vợ anh C) và chị N (vợ anh T).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập bà Hà Thị N, bà N khai: Tôi là vợ của anh T, việc anh Thân cho anh C vay 230 triệu đồng sau này tôi mới biết.

[4] Tại phiên tòa nguyên đơn Đàm Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Tô Quang C phải trả 230 triệu đồng nợ gốc với lãi suất chậm trả 7,5%/tháng kể từ ngày 25/4/2021 đến ngày xét xử (30/12/2022), ngoài ra anh T buộc anh C phải trả góp 10 triệu đồng/ tháng cả gốc và lãi cho đến khi trả đủ số tiền nợ nêu trên. Bị đơn Tô Quang C xác nhận khoản nợ riêng đối với nguyên đơn là 230 triệu đồng theo giấy vay nợ đã ký ngày 25/4/2021, tuy nhiên về lãi và trả góp, đề nghị Tòa án xem xét vì anh C không có thu nhập ổn định theo tháng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Thị K khẳng định khoản nợ là của riêng anh C phát sinh trong khi vợ chồng ly thân, không nhằm phục vụ nhu cầu gia đình, gia đình không biết và cũng không được hưởng lợi gì từ khoản vay

này, do đó anh C có trách nhiệm tự trả nợ anh T.

[5] Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ của vụ án và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa, nhận thấy giữa bị đơn Tô Quang C có vay nguyên đơn Đàm Văn T số tiền 230 triệu đồng không nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27, khoản 1 Điều 30 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 230 triệu đồng và lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 25/4/2021 theo lãi suất cho cá nhân vay tiêu dùng trung hạn do Ngân hàng nhà nước quy định tại thời điểm xét xử và phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Các đương sự có xác lập hành vi ký giấy vay nợ tiền chưa thanh toán, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Tòa án đã tiến hành triệu tập những người làm chứng (Lý Thị N, Hà Thị N, Tô Quang B, Tô Quang Q, Trương Xuân Q) đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự việc được ký kết (giấy vay nợ) ngày 25/4/2021, vì vậy sẽ áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tranh luận công khai tại phiên tòa, nhận thấy vào ngày 25/4/2021 anh Tô Quang C có vay anh Đàm Văn T số tiền 230 triệu đồng (có giấy vay nợ, có người làm chứng và các bên ký) để sử dụng vào việc riêng, không nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, không liên quan đến chị Đặng Thị K (vợ anh C). Nay anh Đàm Văn T yêu cầu anh Tô Quang C phải trả số tiền nợ gốc 230 triệu đồng là có căn cứ, tuy nhiên yêu cầu lãi suất chậm trả từ ngày 25/4/2021 đến ngày 30/12/2022 là 7,5%/tháng (bằng 90%/năm) là cao so với quy định của Ngân hàng. Xét thấy lãi suất cho cá nhân vay trung hạn (từ 01 năm trở lên) trung bình cộng của 03 Ngân hàng (Bưu điện - Liên Việt; Viettinbank; Ngân hàng Nông

nghiệp và phát triển nông thôn) là 11%/năm tại thời điểm xét xử. Vì vậy cách tính lãi suất chậm trả như sau: Từ ngày 25/4/2021 đến ngày 30/12/2022 là 615 ngày x 230.000.000,đ x 0,92% : 30 = 43.378.000,đ (Bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng). Như vậy có căn cứ để buộc bị đơn Tô Quang C phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Đàm Văn T số tiền là 273.378.000,đ (trong đó tiền nợ gốc là 230.000.000,đ và lãi chậm trả là 43.378.000,đ).

[4] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 45 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, nay xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn Tô Quang C phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Đàm Văn T số tiền gốc là 230.000.000,đ và tiền lãi chậm trả là 43.378.000,đ, tổng cộng là 273.378.000,đ (Hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị đơn chậm thanh toán sẽ phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo quy định của Ngân hàng nhà nước hoặc theo sự thỏa thuận của các bên đương sự (nếu có), nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2017 và theo quy định của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[2] Về án phí: Nguyên đơn Đàm Văn T được trả lại số tiền tạm ứng án phí 5.750.000,đ (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số 0004673 ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa.

Bị đơn Tô Quang C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 273.378.000,đ x 5% = 13.668.900,đ (Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm đồng) để sung ngân sách nhà nước.

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- CCTHADS huyện;
- UBND xã Quảng Hưng;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nông Thanh Điệp